

Số: 60 /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc giao ban ngày 22/10/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 135/TTr-STP ngày 30/9/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản: chi tiết tại danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./ feed*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu VT, CVNC^{Hào}. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số 1/2026/QĐ-UBND ngày 09/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
LĨNH VỰC NỘI VỤ				
1.	Quyết định	86/2004/QĐ-UB ngày 15/09/2004	Về việc thành lập hai thôn mới thuộc xã Nam Thịnh huyện Tiền Hải.	Được lựa chọn bởi Quyết định 2058/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 Về việc lựa chọn các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình để áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
2.	Quyết định	35/2005/QĐ-UB ngày 25/03/2005	Về việc thành lập hai thôn thuộc xã Thụy Liên huyện Thái Thụy.	Được lựa chọn bởi Quyết định

				2058/QĐ-UBND
3.	Quyết định	73/2005/QĐ-UB ngày 22/12/2005	Về việc thành lập hai thôn mới thuộc xã Quỳnh Hải huyện Quỳnh Phụ.	Được lựa chọn bởi Quyết định 2058/QĐ-UBND
4.	Quyết định	74/2005/QĐ-UB ngày 22/12/2005	Về việc thành lập ba thôn thuộc xã Quỳnh Bảo huyện Quỳnh Phụ.	Được lựa chọn bởi Quyết định 2058/QĐ-UBND
5.	Quyết định	75/2005/QĐ-UB ngày 22/12/2005	Về việc thành lập các thôn thuộc xã An Hiệp huyện Quỳnh Phụ	Được lựa chọn bởi Quyết định 2058/QĐ-UBND
6.	Quyết định	76/2005/QĐ-UB ngày 22/12/2005	Về việc đổi tên thôn Bình Minh thuộc xã Vũ Bình huyện Kiến Xương.	Được lựa chọn bởi Quyết định 2058/QĐ-UBND
7.	Quyết định	26/2024/QĐ-UBND ngày 12/09/2024	Ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 Về việc lựa chọn các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình để áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
8.	Quyết định	01/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ	

9.	Quyết định	42/2025/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hưng Yên thuộc Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên	
LĨNH VỰC TƯ PHÁP				
10.	Quyết định	32/2022/QĐ-UBND ngày 02/08/2022	ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
11.	Quyết định	20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016	Quyết định ban hành quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
12.	Quyết định	22/2017/QĐ-UBND ngày 12/09/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
13.	Quyết định	40/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022	Sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
14.	Quyết định	51/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH				
15.	Quyết định	06/2021/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	Ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG				
16.	Quyết định	11/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
17.	Quyết định	10/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Ban hành Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
18.	Quyết định	27/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014	Về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 3 của Quy chế quản lý cảng cá, bến cá ban hành kèm theo 11/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
19.	Quyết định	28/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014	Về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình,	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
20.	Quyết định	10/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy chế quản lý cảng cá, bến cá ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;	Được lựa chọn bởi Quyết định 1523/QĐ-UBND
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
21.	Quyết định	63/2025/QĐ-UBND ngày 15/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên	
22.	Quyết định	113/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vũ Thư	
23.	Quyết định	114/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Mỹ	

24.	Quyết định	116/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hưng Yên	
25.	Quyết định	117/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Văn Lâm	
26.	Quyết định	118/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Văn Giang	
27.	Quyết định	119/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tiên Hải	
28.	Quyết định	120/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tiên Lữ	
29.	Quyết định	121/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phù Cù	
30.	Quyết định	122/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phổ Hiến	
31.	Quyết định	124/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kim Động	
32.	Quyết định	125/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kiến Xương	
33.	Quyết định	126/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thái Bình	

34.	Quyết định	127/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hưng Hà	
35.	Quyết định	128/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thái Bình	
36.	Quyết định	129/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Khoái Châu	
37.	Quyết định	131/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quỳnh Phụ	
38.	Quyết định	132/2025/QĐ-UBND ngày 29/09/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ân Thi	